

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2017/DS-ST
Ngày: 27-4-2017.
V/v “Tranh chấp về hợp đồng dân
sự - mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn.
2. Bà Lê Thị Mỹ Linh.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.*

Ngày 27 tháng 4 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2016/TLST-DS, ngày 16 tháng 12 năm 2016 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự - mua bán tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 4 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm: 1964.

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Đồng Quốc Đ.

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần Văn N trình bày:

Trong năm 2011 ông N có bán phân bón và thuốc trừ sâu cho ông Đ nhiều lần và ông Đ còn nợ lại số tiền là 8.260.000 đồng. Khi mua bán hai bên không có làm hợp đồng mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Ông N có lập hai sổ theo dõi, mỗi bên giữ một quyển để đối chiếu. Khi mua bán hai bên có thỏa thuận khi nào đến vụ thu hoạch lúa thì bên mua có nghĩa vụ trả tiền cho bên bán. Tuy nhiên, khi đến vụ thu hoạch lúa ông Đ không trả tiền cho ông N, ông N đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Đ cứ hứa hẹn rồi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nên nay, ông N yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền mua phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ là 8.260.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần để tiến hành hòa giải, tham dự phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được đối với bị đơn Đ. Tuy nhiên, bị đơn có cung cấp cho tòa án bản tự khai thừa nhận có việc mua phân, bón thuốc trừ sâu và còn nợ lại số tiền như nguyên đơn trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Đồng Quốc Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung tranh chấp: Trong năm 2011 ông N có bán phân bón, thuốc trừ sâu cho ông Đ và ông Đ còn nợ lại ông N số tiền là 8.260.000 đồng. Ông N đã nhiều lần yêu cầu ông Đ trả lại số tiền còn nợ nhưng ông Đ hứa hẹn rồi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Trần Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn Đồng Quốc Đ trả lại số tiền còn nợ là 8.260.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông N có cung cấp cho Tòa án sổ bán hàng. Mặc dù sổ bán hàng không có chữ ký của ông Đ, nhưng ông Đ đã cung cấp bản tự khai thừa nhận số tiền còn nợ như nguyên đơn trình bày. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định việc ông Đ có mua vật tư nông nghiệp và nợ tiền của ông N là sự thật. Vì vậy, nguyên đơn ông Trần Văn N khởi kiện yêu cầu bị đơn Đồng Quốc Đ có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về mức án phí lệ phí tòa án, bị đơn Đồng Quốc Đ phải nộp 5% án phí giá ngạch trên giá trị tài sản phải thực hiện nghĩa vụ được tính như sau: 8.260.000 đồng x 5% = 413.000 đồng.

Như vậy bị đơn Đồng Quốc Đ phải nộp án phí là 413.000 đồng. Nguyên đơn Trần Văn N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 428; Điều 438 và Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;
Áp dụng khoản 2 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày
27/02/2009 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn N đối với bị đơn
Đồng Quốc Đ.

Buộc bị đơn Đồng Quốc Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Trần Văn N số
tiền 8.260.000 đồng (tám triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chưa trả
hoặc trả không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do
Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Đồng Quốc Đ phải nộp 413.000 đồng
(bốn trăm mười ba ngàn đồng). Nguyên đơn Trần Văn N được nhận lại 206.500
đồng (hai trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu
số 0010339, phiếu lập ngày 16 tháng 12 năm 2016 của chi cục thi hành án dân sự
huyện Long Mỹ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2
Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành
án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện
thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7,
Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện
theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ
ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/4/2017). Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản
án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm
yết tại trụ sở UBND xã nơi bị đơn đang cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Châu Minh Tiếp